BỘ CÔNG THƯƠNG
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Số: 992/TB-ĐHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2023*

# THÔNG BÁO

## V/v sinh viên đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-ĐHCN ngày 19 tháng 06 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông báo cho sinh viên bậc đại học đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ cụ thể như sau:

**1. Điều kiện quy định**:

- Sinh viên đang học chương trình đào tạo bậc đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
- Đã hoàn thành 75% chương trình học
- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên
- Số tín chỉ được đăng ký học trước không vượt quá 15 tín chỉ.

**2. Danh sách học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ sinh viên có thể đăng ký học**: (Theo các phụ lục đính kèm)

**3. Thời gian đăng ký**: 01 tháng trước thời điểm bắt đầu học kỳ

**4. Thông tin liên hệ**: Viện Đào tạo Quốc tế và Sau đại học (Tầng trệt, Nhà B). Số 12 Nguyễn Văn bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38940390 – số nội bộ 106. Email: sdh@iuh.edu.vn

***Nơi nhận:***
- Ban giám hiệu;
- Đăng website Trường;
- Lưu VT, ĐTQT&SĐH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**PGS.TS. Huỳnh Trung Hiếu**

# PHỤ LỤC 1

## QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

*(Kèm theo Thông báo Số 1112/TB-ĐHCN ngày ...03.tháng 10..năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Bước 1:** Trước thời điểm bắt đầu học kỳ 01 tháng, sinh viên làm phiếu đăng ký và hồ sơ nộp về Viện ĐTQT&SĐH đề nghị Trường xét học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký;

- Bảng điểm sinh viên có xác nhận của đơn vị đào tạo.

**Bước 2:** Viện ĐTQT&SĐH tổng hợp, lập danh sách sinh viên đăng ký và trình Ban giám hiệu.

**Bước 3:** Ban giám hiệu phê duyệt và ký Quyết định cho phép sinh viên học trước một số học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

**Bước 4:** Khoa/Viện căn cứ theo quyết định, đăng ký sinh viên vào lớp học phần học trước trong chương trình thạc sĩ.

**Bước 5:** Viện ĐTQT&SĐH thông báo cho sinh viên xem lịch học và đóng học phí.

**Bước 6:** Giảng viên triển khai giảng dạy và đánh giá sinh viên theo chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

**Bước 7:** Viện ĐTQT&SĐH cấp giấy chứng nhận hoàn thành môn học cho sinh viên.

# PHỤ LỤC 2.1

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Thông báo số 1092/TB-ĐHCN ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Quản lý tài nguyên và Môi trường | 6023631 | Quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường | 2 |
| | | 6023615 | Năng lượng xanh | 2 |
| | | 6023646 | Thương mại phát thải Carbon | 2 |
| | | 6023610 | Lan truyền chất ô nhiễm trong môi trường | 2 |
| | | 6023640 | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu môi trường | 2 |
| | | 6023618 | Kiểm soát ô nhiễm không khí trong nhà | 2 |
| | | 6023635 | Quản lý tổng hợp lưu vực sông và vùng đới bờ | 2 |

# PHỤ LỤC 2.2

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Thông báo số 992/TB-ĐHCN ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Kỹ thuật Môi trường | 6023631 | Quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường | 2 |
| | | 6023615 | Năng lượng xanh | 2 |
| | | 6023610 | Lan truyền chất ô nhiễm trong môi trường | 2 |
| | | 6023624 | Kỹ thuật phân tích môi trường | 2 |
| | | 6023611 | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu môi trường | 2 |
| | | 6023623 | Công nghệ sinh học môi trường | 2 |
| | | 6023621 | Công nghệ xanh và bền vững | 2 |

# PHỤ LỤC 2.3

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ

*(Kèm theo Thông báo Số: 4092/TB-ĐHCN ngày ...03..tháng ..10...năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 3 | Kỹ thuật Cơ khí | 6003102 | Thiết kế và phát triển sản phẩm | 3 |
| | | 6003107 | Tối ưu hoá trong kỹ thuật | 3 |
| | | 6003118 | Công nghệ tạo mẫu nhanh | 3 |
| | | 6003133 | Nhà máy thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0 | 3 |
| | | 6003105 | Quy hoạch và xử lý số liệu thực nghiệm | 3 |

# PHỤ LỤC 2.4

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH HÓA PHÂN TÍCH

*(Kèm theo Thông báo Số: 1241/TB-ĐHCN ngày ..03..tháng ..10..năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 4 | Hóa phân tích | 6004131 | Phân tích hóa sinh | 2 |
| | | 6004054 | Phức chất trong hóa phân tích | 2 |
| | | 6004109 | Phân tích hóa dầu | 2 |
| | | 6004117 | Phương pháp phân tích cấu trúc và ứng dụng | 3 |
| | | 6004132 | Đổi mới sáng tạo trong Công nghệ Hóa học | 2 |
| | | 6004052 | Các phương pháp phân tích hạt nhân | 2 |
| | | 6004074 | Phương pháp tách chiết và ứng dụng | 2 |
| | | 6004124 | Kỹ thuật phân tích thực phẩm và ứng dụng | 2 |
| | | 6004125 | Kỹ thuật phân tích môi trường và ứng dụng | 2 |
| | | 6004111 | Xử lý thống kê và quy hoạch hóa thực nghiệm | 2 |
| | | 6004109 | Hóa học xanh | 2 |
| | | 6004118 | Tổng hợp Hoá dược | 3 |

# PHỤ LỤC 2.5

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT HÓA HỌC

*(Kèm theo Thông báo Số 1691/TB-ĐHCN ngày ..03..tháng..10..năm..2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 5 | Kỹ thuật Hóa học | 6004108 | Hóa học hợp chất cơ kim loại chuyển tiếp | 3 |
| | | 6004132 | Đổi mới sáng tạo trong Công nghệ Hóa học | 2 |
| | | 6004070 | Xúc tác trong công nghiệp | 3 |
| | | 6004014 | Tổng hợp polyme và ứng dụng | 3 |
| | | 6004073 | Vật liệu nano và ứng dụng | 2 |
| | | 6004118 | Tổng hợp Hoá dược | 3 |
| | | 6004074 | Phương pháp tách chiết và ứng dụng | 2 |
| | | 6004067 | Năng lượng tái tạo | 2 |
| | | 6004111 | Xử lý thống kê và quy hoạch hóa thực nghiệm | 2 |
| | | 6004109 | Hóa học xanh | 2 |

# PHỤ LỤC 2.6

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN

*(Kèm theo Thông báo Số: 2021/TB-ĐHCN ngày ...13..tháng 10...năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 6 | Kỹ thuật Điện | 6014455 | Quản lý năng lượng | 2 |
| | | 6014452 | Mô hình hóa và mô phỏng | 2 |
| | | 6014407 | Giải tích máy điện nâng cao | 3 |
| | | 6014411 | Giải tích hệ thống điện nâng cao | 3 |
| | | 6014413 | Điện tử công suất nâng cao | 3 |
| | | 6014458 | Năng lượng tái tạo và tích trữ năng lượng | 2 |
| | | 6014451 | Kỹ thuật điều khiển nâng cao | 3 |
| | | 6014439 | Kỹ thuật điều khiển truyền động điện nâng cao | 3 |
| | | 6014402 | Phương pháp tính trong kỹ thuật | 3 |
| | | 6002631 | Trí Tuệ nhân tạo | 3 |
| | | 6014409 | IOT cho lưới điện thông minh | 3 |
| | | 6014415 | Bảo vệ relay nâng cao | 3 |
| | | 6014419 | Ổn định hệ thống điện | 3 |
| | | 6014417 | Thị trường điện | 3 |
| | | 6014431 | Chất lượng điện năng | 3 |
| | | 6014433 | Tiết kiệm năng lượng | 3 |
| | | 6014429 | Phân tích hệ thống điện sử dụng các công cụ mô phỏng | 3 |
| | | 6014437 | Các nguồn điện phân tán | 3 |

# PHỤ LỤC 2.7

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ

*(Kèm theo Thông báo Số 1741/TB-ĐHCN ngày ..03...tháng ..10..năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 7 | Kỹ thuật Điện tử | 6002605 | Thiết kế hệ thống nhúng cho ứng dụng | 3 |
| | | 6002635 | Mạng thần kinh nhân tạo và kỹ thuật học sâu | 3 |
| | | 6002607 | Thiết kế hệ thống tích hợp trên chip | 3 |
| | | 6002636 | Hệ thống xử lý song song trên chip | 3 |
| | | 6014460 | Mô hình hóa và nhận dạng hệ thống | 3 |

# PHỤ LỤC 2.8

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

*(Kèm theo Thông báo Số: 1004/TB-ĐHCN ngày ...13..tháng 10..năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 8 | Công nghệ Thực phẩm | 6005604 | Xử lý số liệu đa chiều | 3 |
| | | 6005631 | Khoa học mùi vị | 3 |
| | | 6005627 | Khoa học hành vi người tiêu dùng | 3 |
| | | 6005659 | Kỹ thuật phân tích hiện đại | 3 |

# PHỤ LỤC 2.9

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

*(Kèm theo Thông báo Số 1498/TB-ĐHCN ngày ..03..tháng ..10..năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 9 | Công nghệ Sinh học | 6005724 | Công nghệ nano sinh học | 3 |
| | | 6005732 | Công nghệ sinh học thực phẩm | 3 |

# PHỤ LỤC 2.10

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT Ô TÔ

*(Kèm theo Thông báo Số 2024/TB-ĐHCN ngày ...03.tháng.10...năm.2023.của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 10 | Kỹ thuật Ô tô | 6016100 | Quá trình cháy trong động cơ đốt trong | 3 |
| | | 6016106 | Động lực học hệ nhiều vật thể | 3 |
| | | 6016102 | Động lực học ô tô nâng cao | 3 |
| | | 6016107 | Ô tô và ô nhiễm môi trường | 3 |
| | | 6016108 | Năng lượng mới và nhiên liệu thay thế trên ô tô | 3 |
| | | 6016111 | Kỹ thuật thân xe ô tô | 2 |

# PHỤ LỤC 2.11

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH

*(Kèm theo Thông báo Số: 992/TB-ĐHCN ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 11 | Khoa học Máy tính | 6001111 | Cơ sở dữ liệu nâng cao | 3 |
| | | 6001114 | Thống kê máy tính | 3 |
| | | 6001115 | Trí tuệ nhân tạo nâng cao | 3 |
| | | 6001212 | Phân tích và nhận dạng mẫu | 3 |
| | | 6001304 | Máy học | 3 |
| | | 6001127 | Giải thuật nâng cao | 3 |
| | | 6001121 | An toàn và bảo mật thông tin | 3 |
| | | 6001131 | Xử lý ảnh | 3 |
| | | 6001226 | Ứng dụng phân tích dữ liệu | 3 |
| | | 6001225 | Trực quan hóa dữ liệu | 3 |
| | | 6001305 | Khai thác dữ liệu và ứng dụng | 3 |
| | | 6001130 | Khai thác dữ liệu nâng cao | 3 |
| | | 6001223 | Học sâu | 3 |
| | | 6001122 | Xử lý ngôn ngữ tự nhiên | 3 |
| | | 6001220 | Công nghệ IoT hiện đại | 3 |
| | | 6001222 | Xử lý dữ liệu trên điện toán đám mây | 3 |
| | | 6001500 | Cơ sở dữ liệu NoSQL | 3 |
| | | 6001307 | Thị giác máy tính và ứng dụng | 3 |

# PHỤ LỤC 2.12

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

*(Kèm theo Thông báo Số 992/TB-ĐHCN ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 12 | Quản trị Kinh doanh | 6007403 | Quản trị nguồn nhân lực | 3 |
| | | 6007405 | Quản trị chiến lược | 3 |
| | | 6007414 | Quản trị rủi ro | 3 |

# PHỤ LỤC 2.13

## DANH MỤC CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KỸ THUẬT NHIỆT

*(Kèm theo Thông báo Số 992/TB-ĐHCN ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)*

| STT | Ngành đào tạo | Mã học phần | Học phần | Tín chỉ |
|---|---|---|---|---|
| 13 | Kỹ thuật Nhiệt | 6018561 | Nhiệt động lực học kỹ thuật nâng cao | 3 |
| | | 6018562 | Truyền nhiệt nâng cao | 3 |
| | | 6018563 | Công nghệ phát thải Cacbon thấp | 3 |
| | | 6018557 | Máy lạnh chạy bằng nhiệt năng | 3 |
| | | 6018558 | Công nghệ sấy hiện đại | 3 |
| | | 6018567 | Ứng dụng ANN trong kỹ thuật Nhiệt | 3 |
| | | 6018566 | Năng lượng và quản lý hiệu quả | 3 |
| | | 6018560 | Thiết kế thực nghiệm và phân tích dữ liệu nâng cao | 3 |
| | | 6018568 | Thiết kế và tối ưu hệ thống nhiệt | 3 |